

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 81/2022/DS-ST
Ngày: 04/8/2022
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
góp hụi*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Tấn Phát

2. Bà Lê Thị Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiêu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 62/2022/TLST - DS ngày 18 tháng 3 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 135/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đào Thị N, sinh năm: 1949; Địa chỉ: Số 35 hẻm 13 Đường B, khu phố N, phường S, thành phố TN, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1976; Địa chỉ: Số 274 Đường B, khu phố N, phường S, thành phố TN, tỉnh TN. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2022, quá trình tố tụng nguyên đơn bà Đào Thị N trình bày:

Bà N có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị H làm chủ hụi. Các phần hụi trước nay bà N có tham gia thì bà H rất uy tín trong việc thu tiền hụi và đăng tiền

hội cho bà N. Ngày 25/02/2018 âm lịch, bà N có tham gia 01 phần hội do bà H làm chủ, hội tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có 22 hội viên. Dây hội này kêu chết giá, tháng đầu tiên sẽ đóng 4.000.000 đồng, từ tháng thứ 2 trở đi đóng cố định mỗi tháng là 3.950.000 đồng. Trong quá trình tham gia dây hội, bà N đã đóng 21 kỳ hội sống và bà là người hốt cuối cùng. Ngày 25/11/2019, dây hội này mãn, bà N được số tiền là 110.000.000 đồng nhưng bà H không đăng hội cho bà. Sau đó một thời gian thì bà H tuyên bố bị bế hội và bị bắt tạm giam. Nay bà N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà H phải trả tiền hội cho bà N số tiền là 110.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà H thừa nhận bà N có tham gia chơi hội do bà H làm chủ hội như bà N trình bày. Theo bà H thì dây hội 5.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có khoảng 20-22 phần, bà N có tham gia 01 phần. Bà N đã hốt hội vào tháng 01/2020, được số tiền là 102.500.000 đồng, bà H đã đăng hội, giao tiền hội cho bà N và giấy đăng hội bà N giữ. Nay bà N khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền hội 110.000.000 đồng bà H không đồng ý trả tiền hội theo yêu cầu khởi kiện của bà N.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa theo quy định của pháp luật.

- Đề xuất hướng giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự; Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị N đối với bà Nguyễn Thị H. Án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Đào Thị N khởi kiện bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hui”. Bị đơn bà H có nơi cư trú tại thành phố Tây Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Đào Thị N, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đơn xin vắng mặt, Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Bà N và bà H đều khai thống nhất là bà N có tham gia dây hui tháng 5.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, do bà H làm chủ hui. Cả hai bên đều khai thống nhất dây hui này đã mãn, không bị bể hui.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà N: Theo lời trình bày của bà N thì dây hui này có 22 phần, theo bà H thì có khoảng 20-22 phần. Tuy hai bên khai không thống nhất nhưng căn cứ vào sổ theo hồi tiền hui do bà N cung cấp, số tiền hui bà H khai đã đăng cho bà N, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định dây hui ngày 25/02/2018 do bà H chủ hui có 22 hui viên, hui là hui tháng nên thời gian mãn hui là tháng 12/2022. Bà N cho rằng hui mãn vào tháng 11/2019 âm lịch là do bà không phải đóng tiền hui tháng 12/2019 do bà là người hốt hui cuối cùng. Bà H cho rằng hui đã mãn và đã đăng hui cho bà N vào tháng 01/2020 âm lịch. Lời khai của bà N và bà H khai về thời gian mãn hui không thống nhất nhau nhưng căn cứ vào nguyên tắc chơi hui thì tháng 12/2019 bà N là người hốt cuối cùng nên tháng 12/2019 thay vì bà N phải đóng cho bà Hồng tiền hui sống rồi bà H mới đăng hui cho bà N tính theo hui chết và kết thúc dây hui thì số tiền bà N phải đóng sẽ được trừ vào số tiền bà H đăng hui cho bà N nên lời trình bày của hai bên không mâu thuẫn nhau.

Về lời trình bày của bà H cho rằng đã đăng hui cho bà N, Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ Điều 97 của Bộ luật tố tụng dân sự thì trong trường hợp này bà H phải cung cấp chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình. Trong vụ án này, bà H không có chứng cứ chứng minh được đã đăng hui cho bà N nên có căn cứ xác định bà H chưa giao tiền hui cho N như lời bà N trình bày.

Về số tiền hui bà H phải đăng hui cho N, bà N trình bày là 110.000.000 đồng, bà H trình bày là 102.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy, dây hui bà N

tham gia chơi là hội thảo, chủ hội được hưởng tiền hoa hồng khi đăng hội, theo bà N trình bày thì hoa hồng là 2.500.000 đồng, do đó, số tiền thực tế bà H phải đăng hội cho N là 110.000.000 đồng – 2.500.000 đồng tiền hoa hồng – 5.000.000 đồng số tiền bà N phải đóng hội kỳ cuối cùng = 102.500.000 đồng. Như vậy số tiền hội thực tế bà N được nhận khi mãn hội như bà H trình bày là có căn cứ.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N đối với bà H. Buộc bà H có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền nợ hội là 102.500.000 đồng. Về lãi, bà N không yêu cầu tính lãi.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà N được Tòa án chấp nhận một phần nên bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu của bà N được chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà N phải chịu án phí phần yêu cầu khởi kiện không được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nhưng được miễn án phí do là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí.

[4] Lời trình bày của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh về nội dung không có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị N đối với bà Nguyễn Thị H về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hội”.

Buộc bà Nguyễn Thị có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị N số tiền nợ hội là 102.500.000 (Một trăm lẻ hai triệu năm trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí sơ thẩm dân sự:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu 5.125.000 (Năm triệu một trăm hai mươi lăm ngàn) đồng.

- Bà Đào Thị N được miễn tiền án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSNDTP. Tây Ninh;
- CCTHADSTP. Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa

